

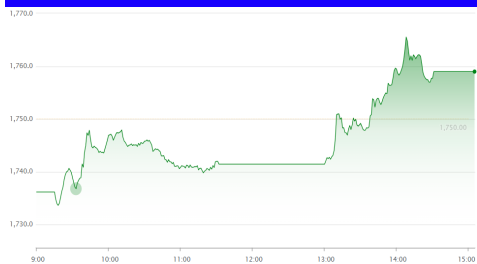
Dữ liệu thị trường ngày 13/04/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
<b>Chỉ số</b>	1.758,96	251,66
Thay đổi (điểm)	8,96	-0,25
Thay đổi (%)	0,51	-0,10
KLGD (triệu cp)	880	78
GTGD (tỷ đồng)	22.532	1.435

NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-98	(tỷ đồng)
HNX	-25	(tỷ đồng)
UPCOM	-0,3	(tỷ đồng)

VN-Index		
HOSE	-98	(tỷ đồng)
HNX	-25	(tỷ đồng)
UPCOM	-0,3	(tỷ đồng)

### Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX



### Ảnh hưởng tích cực:

VIC, VHM, BSR, GEX,...

### Ảnh hưởng tiêu cực:

VCB, GVR, LPB, VPB,...

## NHÓM BẤT ĐỘNG SẢN DẪN SÓNG, THỊ TRƯỜNG DUY TRÌ SẮC XANH

### Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/04, VN-Index tăng 8,96 điểm (+0,51%) lên 1.758,96 điểm, duy trì đà đi lên nhưng với trạng thái giằng co khi sắc xanh và đỏ đan xen giữa các nhóm ngành. Độ rộng thị trường nghiêng về phe bán với 373 mã giảm so với 343 mã tăng, phản ánh sự phân hóa rõ nét và tâm lý thận trọng của dòng tiền. Dẫn dắt thị trường là nhóm bất động sản với mức tăng 3,13%, nhờ vào VIC (+5,47%) bứt phá mạnh mẽ và đóng góp tới 15,81 điểm vào chỉ số chung, cùng với đà tăng của VHM (+1,49%) và NVL (+2,38%). Nhóm năng lượng và dịch vụ truyền thông cũng ghi nhận diễn biến tích cực khi lần lượt tăng 0,95% và 0,49%, với các cổ phiếu tiêu biểu như BSR (+2,24%), PVD (+0,59%) và VGI (+1,08%). Ở nhóm công nghiệp, sắc tím tại CII đóng vai trò dẫn dắt, cùng với đà tăng của GEX (+3,62%), GEE (+0,71%) và VGC (+1,51%) đã góp phần nâng đỡ toàn ngành tăng nhẹ 0,22%. Ở chiều ngược lại, công nghệ thông tin là nhóm giảm mạnh nhất khi mất 1,95%, chịu áp lực từ các cổ phiếu vốn hóa lớn như FPT (-2,19%) và ELC (-0,84%). Nhóm tài chính dù ghi nhận lực cầu tại một số mã như VPX, VIB, HCM, STB, nhưng áp lực bán tại VCB (-1%), VPB (-1,47%) và LPB (-2,74%) khiến toàn ngành giảm 0,69%.

Thanh khoản trên HOSE đạt 22.532 tỷ đồng, giảm 8,62% so với phiên trước, cho thấy dòng tiền có dấu hiệu chững lại và tâm lý thận trọng gia tăng. Khối ngoại quay lại bán ròng nhẹ 123 tỷ đồng, tập trung tại FPT (92 tỷ), VCB (71 tỷ) và VPB (62 tỷ). Ở chiều ngược lại, lực mua ghi nhận tại VNM (79 tỷ), VIC (64 tỷ) và HPG (38 tỷ), nâng tổng giá trị mua lên 1.405 tỷ đồng.

Dù thị trường vẫn duy trì đà tăng, tâm lý nhà đầu tư đang có phần thận trọng hơn trước các yếu tố tin tức chính trị. Áp lực điều chỉnh ngắn hạn có thể xuất hiện khi dòng tiền có dấu hiệu chững lại. Trong bối cảnh đó, nhà đầu tư ưu tiên quản trị rủi ro và lựa chọn các cổ phiếu có nền tảng tốt để chuẩn bị cho nhịp bứt phá tiếp theo.

### CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MBB, VCB, BID, MWG, HHV, HCM, HPG.



### Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	74.000
CTG	37.000	32.000
GMD	81.000	67.500
MSN	85.000	70.500
VPB	29.500	24.300
KDH	28.500	23.500
MBB	28.500	24.500

Danh sách công bố ngày 07/04/2026, VikkibankS.vn

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04.2026 (\*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
<b>MWG</b>	- Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu 32.204 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ (YoY). Điện Máy Xanh (ĐMX, TGDD, Topzone, Erablue, thợ ĐMX) đạt 22,8 nghìn tỷ doanh thu, tăng 35% YoY, các ngành hàng công nghệ và điện máy đều tăng trưởng mạnh, EraBlue tăng 96% so với cùng kỳ. Bách Hóa Xanh doanh thu 8,8 nghìn tỷ trong 2T2026, +24% YoY.	07/04/2026	78.000	88.000	74.000	<b>12,8%</b>
<b>CTG</b>	- CTG đặt kế hoạch 2026: Tăng trưởng tổng tài sản 5-10%, tín dụng tăng 11% (theo hạn mức NHNN), kỳ vọng được cấp thêm hạn mức đạt 15% như năm 2025, kiểm soát nợ xấu dưới 1,8%. Mục tiêu thu hồi 10.000 tỷ nợ xấu. Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn lợi nhuận 2025, nếu cộng dồn các năm 2023 và 2024, tổng vốn CTG có thể >100k tỷ	07/04/2026	33.700	37.000	32.000	<b>9,8%</b>
<b>GMD</b>	- GMD đặt kế hoạch 2026: LNTT 2.800 tỷ đồng, +12% YoY. Cổ tức 20-22% bằng tiền mặt, và cổ tức bằng cổ phiếu 2:1, tăng vốn điều lệ lên mức 6,5 nghìn tỷ. Duy trì tăng trưởng kép 2026-2030 đạt mức 20%/năm. Sản lượng quý 1 Gemalink ước đạt 526.000 TEU, +20% YoY và Nam Đình Vũ ước đạt 357.000 TEU đi ngang so với Q1.2025	07/04/2026	71.900	81.000	67.500	<b>12,7%</b>
<b>MSN</b>	- MSN đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 93.500-98.000 tỷ đồng (+15-20% YoY), LNST 7.250-7.900 tỷ đồng (+7-17% YoY), ESOP 1% tương đương 14,5 triệu cp. Triển vọng đến từ mảng tiêu dùng, khoáng sản, và chuỗi siêu thị.	07/04/2026	75.100	85.000	70.500	<b>13,2%</b>
<b>VPB</b>	- Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%, giảm tín dụng BĐS (dưới 23%). Ngân hàng mẹ đặt mục tiêu nợ xấu dưới 2,5% so với 2,03% năm 2025. Mục tiêu 2026, lợi nhuận VPBankS đạt 6.453 tỷ đồng (+ 44% yoy); OPES 936 tỷ (+47% yoy); FE Credit 1.179 tỷ (+93% yoy), LN hợp nhất VPBank 41.323 tỷ đồng, +35%yoy. Tăng vốn điều lệ lên tối đa 100.000 tỷ đồng.	07/04/2026	26.050	29.500	24.300	<b>13,2%</b>
<b>KDH</b>	- KDH đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 4.200 tỷ đồng (-10,1% YoY) và LNST 1.500 tỷ đồng (+43,5% YoY). Trọng tâm ghi nhận doanh thu từ dự án Gladia, dự kiến mở bán Gladia phân khu cao tầng 2026 vào Q3.	07/04/2026	25.000	28.500	23.500	<b>14,0%</b>
<b>MBB</b>	- MBB đặt kế hoạch 2026: LNTT tăng 15% so với 2025. Tăng tỷ trọng mảng bán lẻ, cùng với đó là mảng sản xuất và mở rộng phân khúc khách hàng FDI. Tăng vốn để đảm bảo CAR trên 9%, đáp ứng Basel III. Tín dụng 2026 mục tiêu tăng 30% yoy, huy động tăng 30% và tổng tài sản tăng 28% yoy, nợ xấu dưới 1,5%. Tăng vốn tối đa 103 nghìn tỷ qua 3 phương án.	07/04/2026	25.600	28.500	24.500	<b>11,3%</b>

**(\*) Danh mục tháng 04.2026 so với tháng 03.2026, chúng tôi loại STB, VCB, HCM, trong khi thêm mới MSN, KDH, GMD, và giữ nguyên MWG, CTG, VPB, MBB.** Nhìn lại tháng 3 đầy biến động, chúng tôi đã lựa chọn nhóm ngân hàng chiếm đa số với 5/7 cổ phiếu, việc này giúp danh mục vững vàng hơn, trong khi nhóm ngân hàng đã giảm sâu tạo nên biên an toàn tốt hơn nhờ bộ đệm định giá. Kết quả tháng 3 khi Vnindex từ ngày 9/3-7/4 tăng 1,5% thì danh mục tăng 3,58%. Bước sang tháng 4, chúng tôi tiếp tục cơ cấu lại danh mục, với kỳ vọng thị trường tạo đáy cân bằng trong tháng này. Với MWG, tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược dài hạn, trong ngắn hạn những câu chuyện mang lại chất xúc tác cho MWG bao gồm IPO chuỗi ĐMX và sự hoạt động hiệu quả của chuỗi này khi doanh thu/cửa hàng tiếp tục cải thiện, chuỗi EraBlue tăng trưởng mạnh, chuỗi An Khang hưởng đến lợi nhuận dương năm 2026, Bách Hóa Xanh tăng trưởng cao nhờ mở rộng sang miền Bắc và cải thiện cơ cấu ngành hàng. Trong dài hạn, việc hiện đại hóa ngành bán lẻ, tăng cường quản lý và kiểm soát hàng lậu, các chính sách liên quan đến thuế hộ kinh doanh, tạo nên môi trường kinh doanh cân bằng hơn giữa các kênh truyền thống và hiện đại, giúp cho MWG và MSN có lợi hơn. Với MSN, sau năm 2025 cơ cấu của Mảng tiêu dùng (Masan Consumer-MCH) do sự thay đổi chính sách thuế hộ kinh doanh, bước sang 2026 MCH đóng góp tăng trưởng nhiều hơn, khi lợi nhuận đã cải thiện qua từng quý gần đây, doanh thu 2T2026 của MCH tăng 15,2%; Mảng Bán lẻ (WinCommerce) doanh thu tăng 32% trong 2 tháng đầu năm, mở mới 145 cửa hàng và là kênh phân phối hỗ trợ cho MCH và Masan Meatlife; Mảng Khoáng sản (MSR) quay trở lại là trụ cột khi giá Vonfram tăng mạnh, tháng 3 gấp 4 lần giá trung bình năm 2025, và dự báo duy trì nền cao trong năm 2026 nhờ nguồn cung khan hiếm, nhu cầu cao. Với nhóm ngân hàng, chúng tôi tiếp tục ưa thích 3 ngân hàng quen thuộc là CTG, MBB, và VPB với từng câu chuyện riêng biệt, CTG là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao trong nhóm ngân hàng quốc doanh, MBB và VPB đều được hưởng lợi nhờ hạn mức room tín dụng cao, MBB với tỷ lệ CASA cao nhất ngành và hệ sinh thái đa dạng, trong khi VPB với sự hỗ trợ vốn chi phí thấp từ SMBC và để ngỏ hợp tác chặt chẽ hơn giữa SMBC và VPB qua các thương vụ bán vốn trong tương lai; và cả 3 ngân hàng trên đều có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong 2026. Với GMD, dự kiến duy trì tăng trưởng cao nhờ vị trí các cảng biển thuận lợi, dự án Gemalink giai đoạn 2 của GMD cũng là dự án sớm nhất của khu vực Cái Mép Thị Vải được đưa vào hoạt động (cuối 2027), khi mà nhu cầu đang cao hơn nguồn cung tại khu vực này, tăng phí bốc dỡ cảng biển, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước trong quý 1 tăng 23% so với cùng kỳ, giá cổ phiếu GMD giảm trong những phiên đầu tháng 4 do áp lực từ lượng cổ phiếu ESOP. Với KDH, môi trường lãi suất cao đã kéo theo ngành bất động sản suy giảm gần đây, chúng tôi kỳ vọng sẽ sớm có các chính sách về hạ nhiệt lãi suất thời gian tới, và kéo theo tín hiệu mở bán nhiều hơn các dự án từ cuối quý 2, tương tự như năm 2025 khi cũng có nhiều đợt mở bán thời điểm này. Danh mục trên cũng là những cổ phiếu dự kiến có kết quả kinh doanh tăng trưởng trong quý 1 và cũng có nhiều cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, hay MSN hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng thị trường của tháng 4. Tóm lại, căng thẳng khu vực Trung Đông là bài toán khó suy đoán, dẫn đến các chiến lược giao dịch ngắn hạn trở nên rủi ro cao do khó ước tính, nhà đầu tư cần duy trì tỷ trọng danh mục hợp lý để đảm bảo chịu được các cú sốc trong ngắn hạn. Chúng tôi kỳ vọng, sẽ có những câu trả lời rõ ràng hơn về việc mở cửa eo biển Hormuz trở lại trong tháng 4, việc gián đoạn nguồn cung dầu thô và giá dầu cao nếu tiếp tục trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng nhiều hơn đến lạm phát, từ đó tác động sâu rộng đến nền kinh tế và tâm lý thị trường chúng khoán. **Kiên nhẫn, cẩn trọng, giữ niềm tin, vùng định giá thấp của VNindex đang dần mở ra cơ hội!**

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

**VIC:** tổng doanh số ô tô VinFast bán ra thị trường Việt Nam đạt 53.684 xe, tăng 53% so với cùng kỳ và giảm 25% so với quý trước, vượt xa các đối thủ như Toyota (16.885 xe), Mitsubishi (11.909 xe), Ford (12.132). Việt Nam sẽ kiểm định khí thải xe máy từ 1/7/2027 tại Hà Nội, TP.HCM; từ 1/7/2028 áp dụng với các TP trực thuộc Trung ương khác; và từ 2030 mở rộng 28 tỉnh. Xe phân loại theo năm sản xuất áp dụng mức khí thải 1-4. Từ 1/1/2028, xe tại Hà Nội, TP.HCM phải đạt tối thiểu mức 2. Dự án đường sắt cao tốc Hà Nội – Quảng Ninh vốn hơn 5,6 tỷ USD (147.000 tỷ đồng) chính thức khởi công ngày 12/4, dài 120,2 km qua 4 địa phương. Tuyến thiết kế tốc độ tối đa 350 km/h, rút thời gian di chuyển xuống còn khoảng 23 phút. Do VinSpeed (Vingroup) làm chủ đầu tư, Siemens Mobility cung cấp công nghệ, kỳ vọng thúc đẩy kết nối và phát triển vùng kinh tế Bắc Bộ.

**VCK:** ghi nhận quý I/2026 tăng trưởng mạnh với doanh thu 2.846 tỷ đồng (+63% YoY), lợi nhuận trước thuế 1.547 tỷ (+68%). Thị phần môi giới đạt 15,32% HOSE, 19,45% HNX, 24,35% UPCoM, 33,34% phái sinh. Doanh thu môi giới 1.003 tỷ (+73%). Dư nợ margin 30.407 tỷ. Tổng tài sản 53.217 tỷ, vốn chủ 30.097 tỷ. Tỷ lệ an toàn tài chính 901% (so với yêu cầu 260%), ROE 22,6%.

**BMS:** Chứng khoán Bảo Minh (BMS) đã nộp hồ sơ niêm yết 203,93 triệu cổ phiếu (vốn điều lệ 2.039 tỷ đồng) lên HoSE. Công ty dự kiến phát hành 113,18 triệu cổ phiếu, gồm trả cổ tức 5,5% (11,2 triệu cp) và chào bán 101,96 triệu cp giá 10.000 đồng, huy động 1.019,6 tỷ đồng (70% tự doanh, 30% margin). Kế hoạch 2026: doanh thu 797 tỷ, LNTT gần 260 tỷ.

**BSR:** cho biết nguồn dầu thô trong nước được giữ lại giúp đảm bảo khoảng 90% công suất thiết kế, phần còn lại hơn 30% sẽ nhập khẩu từ Mỹ và Tây Phi; công ty đã chuẩn bị nguồn cung đủ vận hành công suất cao đến tháng 7/2026. Năm 2026, BSR đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất 154.140 tỷ đồng (+7% yoy), nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ 2.162 tỷ đồng (-58% yoy). Công ty dự kiến chi 1.500 tỷ đồng cổ tức tiền mặt (3%). Nhu cầu vốn chủ sở hữu giai đoạn 2026-2030 là 25.322 tỷ đồng, trong đó đã bố trí 19.068 tỷ cho dự án nâng cấp mở rộng; quỹ đầu tư phát triển hiện 2.993 tỷ và cần bổ sung thêm 3.261 tỷ (trích 50% LNST 2025 khoảng 2.604 tỷ). Nhà máy vận hành công suất 50-70% đầu năm, dự kiến lên 100-120% trong tháng 5-6. Crack spread 2025 đạt 9,48 USD/thùng. Dự án Nâng cấp mở rộng dự kiến hoàn thành cuối 2028. Quý I/2026, BSR sản lượng sản xuất đạt 2,03 triệu tấn; doanh thu đạt 41.278 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 3.347 tỷ đồng, gấp 8 lần cùng kỳ.

**DCM:** Đạm Cà Mau ghi nhận quý I/2026 tích cực với sản lượng 465.000 tấn, doanh thu 5.370 tỷ (+58% yoy), LNTT 837 tỷ (+84%), hoàn thành >30% kế hoạch doanh thu và >63% lợi nhuận năm. Kết quả hưởng lợi từ gián đoạn nguồn cung urê toàn cầu do xung đột Trung Đông. Năm 2026, DCM đặt kế hoạch doanh thu 17.615 tỷ, LNTT 1.320 tỷ (-39%), tiêu thụ 771.000 tấn urê. Công ty kỳ vọng giá urê bình quân 500 USD/tấn (+13%), quý II cải thiện biên nhờ giá bán cao (800 USD/tấn). DCM duy trì công suất >118%, dự kiến đầu tư 1.000 tỷ nâng lên 125%, mở rộng sang CO<sub>2</sub> thực phẩm, khí công nghiệp; nguồn khí dài hạn ổn định (Petronas, Lô B), rủi ro chính là gián đoạn nguồn khí ngắn hạn.

**VGC:** sơ bộ ước quý I/2026 doanh thu 3.280 tỷ (+15%), LNTT 393 tỷ, hoàn thành ~21% kế hoạch năm. Năm 2026 đặt mục tiêu doanh thu 15.300 tỷ (+15%), LNTT 1.820 tỷ (-17%), cổ tức tiền mặt 10%, tiếp tục đẩy mạnh vật liệu xây dựng và bất động sản.

**IJC:** dự kiến tăng vốn đầu tư hơn 50% lên trên 4.400 tỷ đồng năm 2026, chủ yếu cho hai dự án Sunflower 2 và Green City nhằm đảm bảo tiến độ xây dựng và bàn giao. Kế hoạch doanh thu hợp nhất 2.454 tỷ đồng (+53%) nhưng lợi nhuận sau thuế 510 tỷ đồng (-9%); riêng LNST công ty mẹ hơn 475 tỷ, quý I.2026 ước đạt 81 tỷ (17% kế hoạch, +78% yoy).

**DPG:** Dragon Capital mua thêm 162.000 cổ phiếu, nâng sở hữu tại Tập đoàn Đạt Phương lên 11,09%. DPG đặt kế hoạch 2026 doanh thu 8.513 tỷ (+89,9%), LNST 560,6 tỷ (+25,9%), cổ tức tiền mặt 6%.

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
<b>CTG</b>	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
<b>KBC</b>	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
<b>GMD</b>	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
<b>VPB</b>	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
<b>DBC</b>	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
<b>MBB</b>	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

### Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

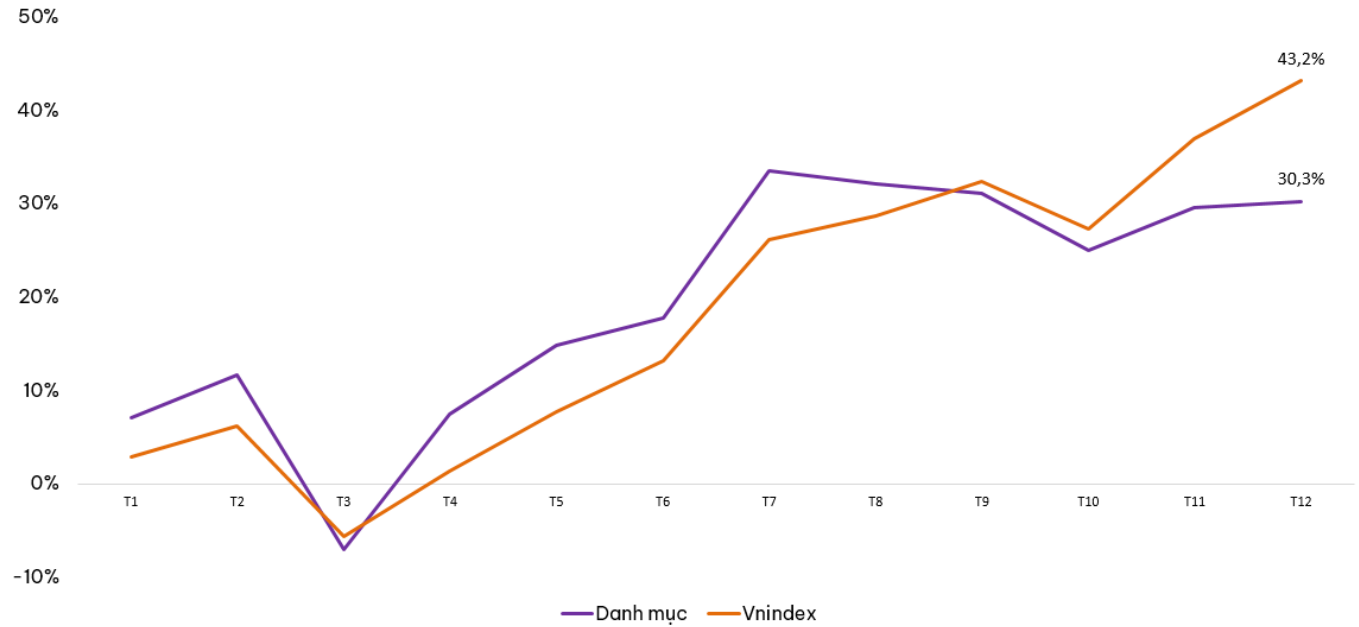
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
<b>CTG</b>	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
<b>KBC</b>	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
<b>HCM</b>	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
<b>VPB</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
<b>DBC</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
<b>MBB</b>	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

### Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
<b>CTG</b>	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
<b>STB</b>	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
<b>HCM</b>	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
<b>VPB</b>	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
<b>VCB</b>	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
<b>MBB</b>	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

*Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.*

*Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.*

*Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.*

*Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.*